

Ngày 30/09/2025	3,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.2%	-9.1%	-14.3%

	Q3/25	
ROE	6.3%	+/- YoY ▲ 1.3%

	Q3/25		
DT thuần	36.9	QoQ ▼ 4.20	YoY ▲ 36.4
		▼ 10.2%	▲ 7283%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	101	YoY ▲ 38.7
		▲ 62.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	7.64	QoQ ▲ 4.19	YoY ▲ 12.9
		▲ 122%	▲ 244%
	tỷ VNĐ		

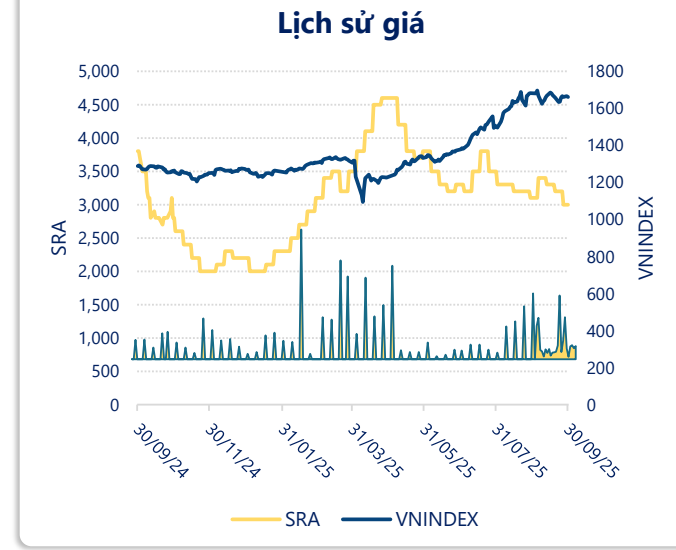
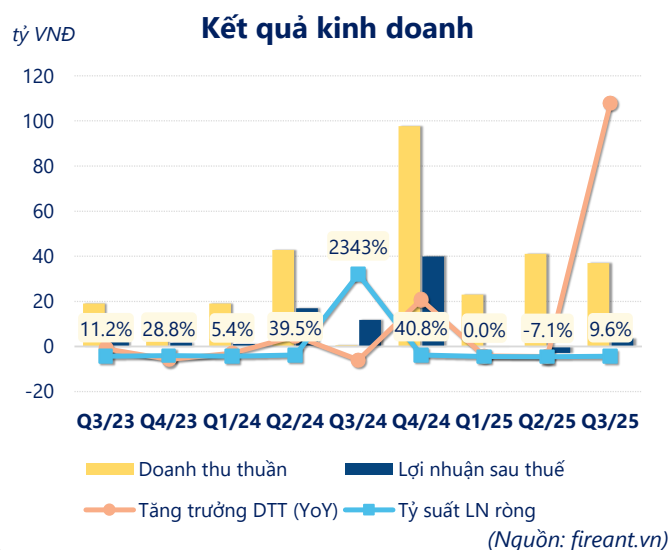
	9T 2025	
LN gộp	14.1	YoY ▼ 1.90
		▼ 12.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	3.57	QoQ ▲ 6.15	YoY ▼ 8.23
		▲ 239%	▼ 69.7%
	tỷ VNĐ		

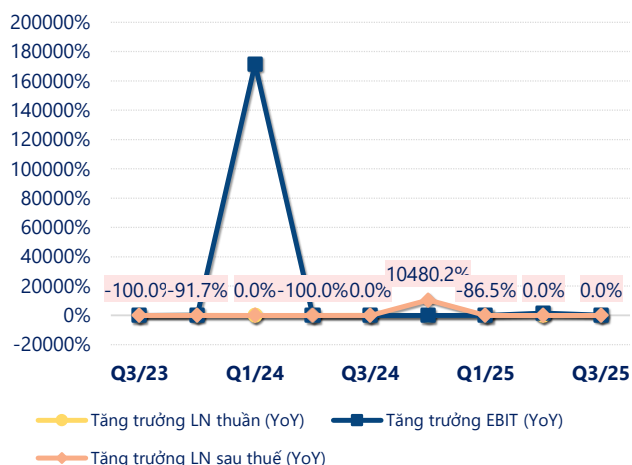
	9T 2025	
LN thuần	1.01	YoY ▼ 28.5
		▼ 96.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	3.56	QoQ ▲ 6.47	YoY ▼ 8.24
		▲ 222%	▼ 69.8%
	tỷ VNĐ		

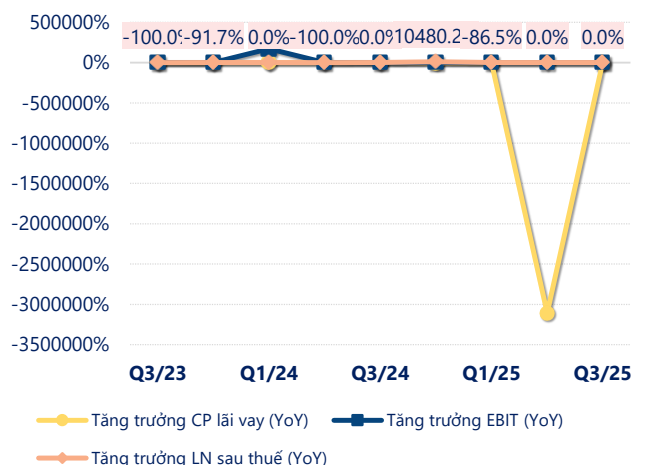
	9T 2025	
LN sau thuế	0.66	YoY ▼ 29.0
		▼ 97.8%
	tỷ VNĐ	



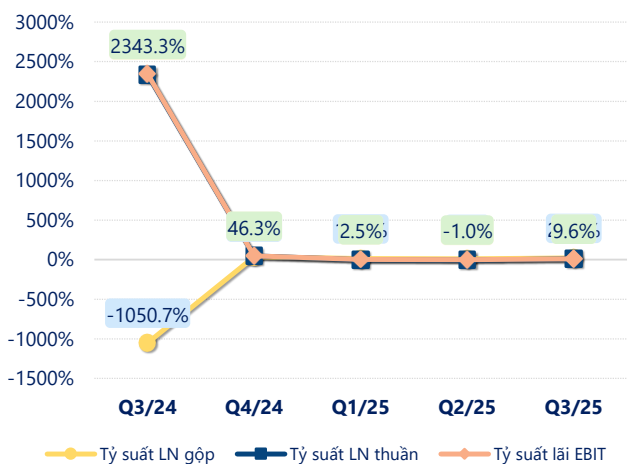
Tăng trưởng lợi nhuận



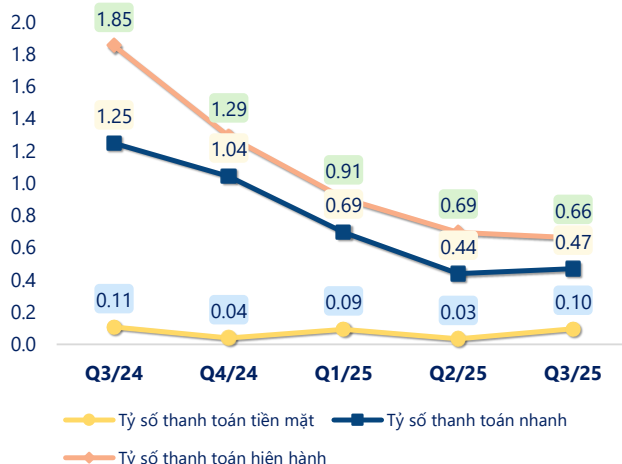
Tăng trưởng chi phí



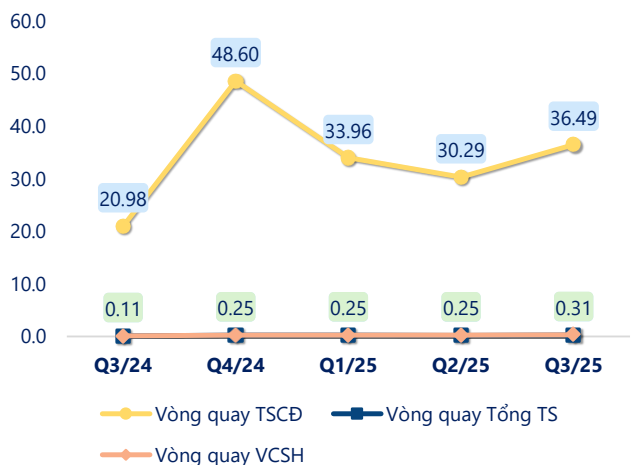
Tỷ suất lợi nhuận



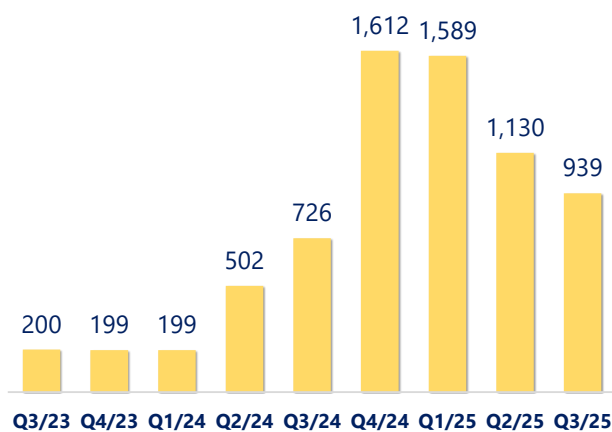
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	36.9	0.50	7283%	101	62.3	62.1%
Giá vốn hàng bán	29.3	5.80	405%	86.9	46.3	87.6%
Lợi nhuận gộp	7.64	-5.29	244%	14.1	16.0	-12.0%
Doanh thu HĐTC	0.03	0.00		0.16	0.09	77.1%
Chi phí TC	0.61	0.56	8.2%	3.43	1.18	190%
Chi phí lãi vay	0	0.00		2.73	0	
LN trong công ty LKLD	-1.64	-0.23	-614%	-4.07	-0.23	-1672%
Chi phí bán hàng	0.23	0.18	26.4%	0.73	0.45	63.4%
Chi phí QLDN	1.62	-18.0	109%	4.99	-15.3	133%
LN thuần từ HĐKD	3.57	11.8	-69.7%	1.01	29.5	-96.6%
Lợi nhuận khác	-0.01	0.05	-128%	-0.02	0.27	-108%
LN trước thuế	3.56	11.8	-69.8%	0.98	29.8	-96.7%
Lợi nhuận sau thuế	3.56	11.8	-69.8%	0.66	29.7	-97.8%
LNST của CĐ cty mẹ	3.56	11.8	-69.8%	0.65	29.7	-97.8%

(Nguồn: fireant.vn)

